

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-PT

Ngày 20-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Phùng Lâm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thị Hồng Huyền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lương Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lương Văn Q (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam - Sinh ngày 01 tháng 8 năm 2003 tại huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 2 MT, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Con bà Hoàng Thị S (không xác định được bố đẻ, bố nuôi là ông Lương Văn Q1, mẹ nuôi là bà Hà Thị Tr). Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2024 đến ngày 07/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Q: Bà Lương Thị Ch – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ. Địa chỉ: Thôn 2 MT, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2024, Lương Văn Q đi đến quán điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1984) thuộc thôn 2 MH, xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai để mua điện thoại. Khi gặp anh Đ, Q hỏi xem 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 PRO MAX 256 GB màu trắng đã qua sử dụng. Q xem qua một lúc rồi bảo Đ sẽ mua điện thoại này và đưa cho Đ 01 sim Viettel số 0862064884, số IMEI 89404800912044508 để lắp sim, tạo tài khoản Icloud mật khẩu khóa máy cho Q. Sau khi thao tác xong, Đ đưa điện thoại cho Q xem tiếp. Trong lúc Q đang xem xét điện thoại thì Đ đi vào gian phía trong sửa chữa điện thoại. Lúc này, Q quan sát xung quanh thấy không có ai liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để sử dụng. Q cầm điện thoại trên tay rồi đi bộ về nhà. Đến chiều ngày 01/8/2024, Q nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện VB đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL - ĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 11 PRO MAX 256 GB màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 9.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 01/8/2024 đến ngày 07/8/2024.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/11/2024, bị cáo Lương Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VB về phần hình phạt đối với bị cáo như sau: Tuyên bố bị cáo Lương

Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Q phát biểu quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2024, vì mục đích cá nhân, lợi dụng lúc bị hại anh Nguyễn Văn Đ sơ hở, không để ý, bị cáo Lương Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 PROMAX 256 GB của anh Đ. Giá trị chiếc điện thoại được xác định là 9.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Lương Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận định, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Lương Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không

lớn quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Đối với tình tiết “bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, xét thấy, quá trình xét xử, bị hại anh Nguyễn Văn Đ không có đơn hoặc trình bày về việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là sai, trong khi đó Tòa án cấp sơ thẩm lại không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội ra đầu thú” cho bị cáo là thiếu. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đã đảm bảo quyền của bị cáo, nhưng yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm

Căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Lương Văn Q, xét thấy bị cáo Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn cho hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Văn Q như sau:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VB, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. VB;
- CQCSĐT CA H. VB;
- TAND H. VB;
- VKSND H. VB;
- Chi cục THADS H. VB;
- UBND xã ML;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long